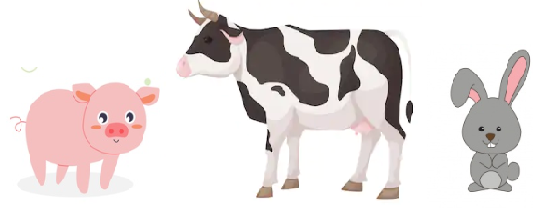
Câu **1**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Trong một trang trại người ta đếm được có 18 cái tai thỏ, 15 cái đuôi bò, 36 cái chân lợn. Trang trại đó có tất cả [[33]] con vật.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**:  
Vì 2 × 9 = 18 và mỗi con thỏ có 2 tai nên trang trại đó có 9 con thỏ.  
Mỗi con bò chỉ có 1 đuôi nên số bò là 15 con bò.  
Vì 4 × 9 = 36 , mỗi con lợn có 4 chân nên trang trại đó có 9 con lợn.  
Vậy tổng số con vật ở trang trại đó là: 15 + 9 + 9 = 33 (con).  
**Đáp án**: 33.

Câu **2**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Trên sân có 4 con chó và 8 con gà. Hỏi cả chó và gà có tất cả bao nhiêu chân?  
A chicken and a plus sign

Description automatically generated  
Trả lời: [[32]] chân.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: con chó có 4 chân, con gà có 2 chân.  
4 con chó có số chân là:  
4 × 4 = 16 (chân).  
8 con gà có số chân là:  
2 × 8 = 16 (chân).  
Vậy tất cả chó và gà có số chân là:  
16 + 16 = 32 (chân).  
Vậy số cần điền là 32.  
**Đáp án:**  
32.

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào cho kết quả lớn nhất?  


A. 2×9+8.

B. 5×4+12.

C. 3×6+7. D. 5×3+14.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
2 × 9 + 8 = 18 + 8 = 26.  
5 × 4 + 12 = 20 + 12 = 32.  
3 × 6 + 7 = 18 + 7 = 25.  
5 × 3 + 14 = 15 + 14 = 29.  
Ta so sánh thấy 25 < 26 < 29 < 32 nên phép tính cho kết quả lớn nhất là 5 × 4 + 12.  
**Đáp án:**  
5 × 4 + 12.

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
3 × [[9]] = 4 × 6 − 3 + 6.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
4 × 6 − 3 + 6 = 24 − 3 + 6 = 21 + 6 = 27.  
Vì 3 × 9 = 27 nên 3 × 9 = 4 × 6 − 3 + 6.  
Vậy 9 là số cần điền.  
**Đáp án:**  
9.

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự các kết quả của chúng tăng dần.  


2 × 8 + 21 − 3.

3 × 4 + 12 + 11.

5 × 5 + 33 − 14.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 2 × 8 + 21 − 3 = 16 + 21 − 3 = 37 − 3 = 34 nên 2 × 8 + 21 − 3 = 34.  
Vì 3 × 4 + 12 + 11 = 12 + 12 + 11 = 24 + 11 = 35 nên 3 × 4 + 12 + 11 = 35.  
Vì 5 × 5 + 33 − 14 = 25 + 33 − 14 = 58 − 14 = 44 nên 5 × 5 + 33 − 14 = 44.  
Vì 34 < 35 < 44 nên 2 × 8 + 21 − 3 < 3 × 4 + 12 + 11 < 5 × 5 + 33 − 14.  
**Đáp án:**  
2 × 8 + 21 − 3.  
3 × 4 + 12 + 11.  
5 × 5 + 33 − 14.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
Trong các khẳng định dưới đây là khẳng định nào đúng?

A. 4×3+18−13=17.

B. 3×8+22−24=22.

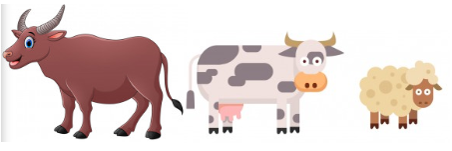
C. 5×3+26−17=10. D. 2×6+32−12=31.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 4 × 3 + 18 − 13 = 12 + 18 − 13 = 30 − 13 = 17 nên khẳng định 4 × 3 + 18 − 13 = 17 là khẳng định đúng.  
Vì 3 × 8 + 22 − 24 = 24 + 22 − 24 = 46 − 24 = 22 nên khẳng định 3 × 8 + 22 − 24 = 22 là khẳng định đúng.  
Vì 5 × 3 + 26 − 17 = 15 + 26 − 17 = 41 − 17 = 24 nên khẳng định 5 × 3 + 26 − 17 = 10 là khẳng đinh sai.  
Vì 2 × 6 + 32 − 12 = 12 + 32 − 12 = 44 − 12 = 32 nên khẳng định 2 × 6 + 32 − 12 = 31 là khẳng định sai.  
Các khẳng định đúng là 4 × 3 + 18 − 13 = 17 và 3 × 8 + 22 − 24 = 22.  
**Đáp án:**  
4 × 3 + 18 − 13 = 17.  
3 × 8 + 22 − 24 = 22.

Câu **7**: [VDC]

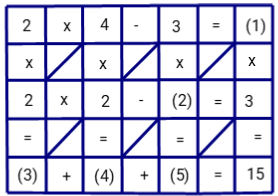
Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một đứa trẻ muốn đếm số chân của các con vật trên cánh đồng, biết trên cánh đồng đó có 3 con bò, số trâu nhiều hơn số bò là 3 con và số cừu bằng số bò cộng với số trâu.  
Số chân của tất cả con vật trên cánh đồng là [[72]] cái chân.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

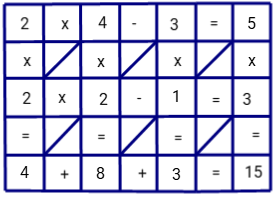
**Lời giải**.  
Số trâu trên đồng là: 3 + 3 = 6 (con).  
Số cừu trên đồng là: 3 + 6 = 9 (con).  
Số chân trâu là: 4 × 6 = 24 (cái).  
Số chân bò là: 4 × 3 = 12 (cái ).  
Số chân cừu là: 4 × 9 = 36 (cái).  
Tổng số chân con vật trên cánh đồng là: 24 + 12 + 36 = 72 (cái).  
**Đáp án**: 72.

Câu **8**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
Cho bảng sau:  
  
  
Các ô (1),(2),(3),(4),(5) lần lượt điền các số là: [[5]],[[1]],[[4]],[[8]],[[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Thực hiện các phép tính ta có: 2 × 4 − 3 = 8 − 3 = 5. Vậy ô (1) điền số 5 .  
2 × 2 = 4 . Vậy ô (3) điền 4.  
4 × 2 = 8. Vậy ô (4) điền 8.  
Vì 2 × 2 = 4 ; 4 − 1 = 3 . Vậy ô ( 2 ) điền số 1.  
Và 3 × 1 = 3 . Vậy ô ( 5 ) điền số 3.  
  
  
**Đáp án**: 5 ; 1 ; 4 ; 8 ; 3.

Câu **9**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các nhận xét:  
1. 3 × 6 = 2 × 9.  
2. 4 × 4 < 3 × 5.  
3. 3 × 7 > 5 × 4.  
4. 2 × 10 > 4 × 6.  
Có [[2]] nhận xét đúng.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 3 × 6 = 18 ; 2 × 9 = 18 nên 3 × 6 = 2 × 9.  
Vì 4 × 4 = 16 ; 3 × 5 = 15 và 16 > 15 nên 4 × 4 > 3 × 5.  
Vì 3 × 7 = 21 ; 5 × 4 = 20 và 21 > 20 nên 3 × 7 > 5 × 4.  
Vì 2 × 10 = 20 ; 4 × 6 = 24 và 20 < 24 nên 2 × 10 < 4 × 6.  
Vậy nhận xét 1 và 3 đúng.  
Đáp án: 2.

Câu **10**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một cửa hàng bán bánh trung thu bán được 10 hộp bánh gồm các loại: hộp có 2 bánh, hộp có 4 bánh và hộp có 5 bánh. Biết số hộp có 2 bánh bán được là 2 hộp, số hộp có 4 bánh bán được nhiều hơn số hộp có 2 bánh là 4 hộp. Còn lại là hộp có 5 bánh.  
Cửa hàng đó bán được tổng số [[38]] cái bánh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Cửa hàng đó bán được số hộp có 4 bánh là: 2 + 4 = 6 (hộp).  
Cửa hàng đó bán được số hộp có 5 bánh là: 10 − 6 − 2 = 2 (hộp).  
Số bánh đã bán của loại hộp có 2 bánh là: 2 × 2 = 4 (cái).  
Số bánh đã bán của loại hộp có 4 bánh là: 4 × 6 = 24 (cái).  
Số bánh đã bán của loại hộp có 5 bánh là: 5 × 2 = 10 (cái).  
Tổng số bánh cửa hàng đó đã bán là: 4 + 24 + 10 = 38 (cái).  
**Đáp án**: 38.

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
[[4]] × 9 = 3 × 10 + 6.  
[[5]] × 7 + 5 = 4 × 10.  
3 × [[7]] = 2 × 10 + 1.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 3 × 10 + 6 = 30 + 6 = 36 và 4 × 9 = 36 nên chỗ trống thứ nhất điền số 4.  
Vì 4 × 10 = 40 và 35 + 5 = 40 ; 5 × 7 = 35 nên chỗ trống thứ hai điền số 5.  
Vì 2 × 10 + 1 = 20 + 1 = 21 và 3 × 7 = 21 nên chỗ trống thứ ba điền số 7.  
**Đáp án:**  
4  
5  
7.

Câu **12**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một đội sửa xe phải thay lốp cho một số xe ô tô và xe máy. Biết số lượng ô tô là 2 cái và số xe máy nhiều hơn số ô tô là 4 cái. Đội sửa xe đó tổng cộng phải thay tất cả [[20]] cái lốp.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân từ 2 đến 5.  
**Lời giải**.  
Số xe máy cần thay lốp là: 2 + 4 = 6 (cái).  
Số lốp xe ô tô cần thay là: 4 × 2 = 8 (cái).  
Số lốp xe máy cần thay là: 2 × 6 = 12 (cái).  
Đội sửa xe đó tổng cộng phải thay số cái lốp là: 8 + 12 = 20 (cái).  
Vậy số cần điền vào ô trống là 20.  
**Đáp án**: 20.

Câu **13**: [VDC]

Bạn hãy điền các số thích hợp vào ô trống.  
Đúng điền số 1 , sai điền số 0 vào ô trống cho các phát biểu dưới đây.  
Lớp 2 A 1 xếp thành 7 hàng, mỗi hàng có 5 bạn. Lớp 2 A 2 xếp thành 8 hàng, mỗi hàng có 4 bạn.  
  
  
Hai lớp có số bạn bằng nhau. [[0]]  
Số bạn của lớp 2 A 1 nhiều hơn lớp 2 A 2. [[1]]  
Lớp 2 A 1 có nhiều hơn lớp 2 A 2 là 3 bạn. [[1]]  
Tổng số bạn của cả hai lớp là 70 bạn. [[0]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Lớp 2 A 1 có số bạn là: 5 × 7 = 35 (bạn).  
Lớp 2 A 2 có số bạn là: 4 × 8 = 32 (bạn).  
Thấy 35 > 32 nên số bạn lớp 2 A 1 có nhiều hơn lớp 2 A 2 .  
Do đó phát biểu "Hai lớp có số bạn bằng nhau" là sai, ta điền 0 . Phát biểu  
"Số bạn của lớp 2 A 1 nhiều hơn lớp 2 A 2. " là đúng, ta điền 1 .  
Ta có: 35 − 32 = 3 nên lớp 2 A 1 có nhiều hơn lớp 2 A 2 là 3 bạn.  
Phát biểu "Lớp 2 A 1 có nhiều hơn lớp 2 A 2 là 3 bạn." là phát biểu đúng, ta điền 1 .  
Tổng số bạn của cả hai lớp là: 35 + 32 = 67 (bạn).  
Do đó, phát biểu "Tổng số bạn của cả hai lớp là 70 bạn." là phát biểu sai, ta điền 0 .  
**Đáp án:**  
0.  
1.  
1.  
0.

Câu **14**: [VDC]

Chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều đáp án).  
Kết quả của phép tính nào dưới đây là số có hai chữ số mà tích hai chữ số nhỏ hơn 10 ?  


A. 2×9+4.

B. 4×8+10.

C. 5×10+2. D. 3×9+8.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Ta có:  
2 × 9 + 4 = 18 + 4 = 22. Tích hai chữ số là: 2 × 2 = 4 < 10 (thỏa mãn yêu cầu).  
4 × 8 + 10 = 32 + 10 = 42. Tích hai chữ số là: 4 × 2 = 8 < 10 (thỏa mãn yêu cầu).  
5 × 10 + 2 = 50 + 2 = 52. Tích hai chữ số là: 5 × 2 = 10 ( không thỏa mãn yêu cầu).  
3 × 9 + 8 = 27 + 8 = 35. Tích hai chữ số là: 3 × 5 = 15 > 10 (không thỏa mãn yêu cầu).  
**Đáp án:**  
2 × 9 + 4.  
4 × 8 + 10.

Câu **15**: [VDC]

Bạn hãy điền các số thích hợp vào chỗ trống.  
Đúng điền số 1 , sai điền số 0 cho các phép tính dưới đây.  
  
  
2 × 5 + 20 − 22 = 8. [[1]]  
3 × 3 + 31 − 12 = 32. [[0]]  
4 × 3 + 21 − 21 = 12. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
2 × 5 + 20 − 22 = 10 + 20 − 22 = 30 − 22 = 8. Vậy 2 × 5 + 20 − 22 = 8 là đúng.  
3 × 3 + 31 − 12 = 9 + 31 − 12 = 40 − 12 = 28. Vậy 3 × 3 + 31 − 12 = 32 là sai.  
4 × 3 + 21 − 21 = 12 + 21 − 21 = 33 − 21 = 12. Vậy 4 × 3 + 21 − 21 = 12 là đúng.  
**Đáp án:**  
1.  
0.  
1.

Câu **16**: [VDC]

Chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng)  
Kết quả phép tính nào dưới đây lớn hơn 88 và nhỏ hơn 93 ?  


A. 5×8+49.

B. 4×9+52.

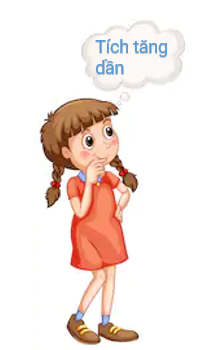
C. 5×9+47.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có :  
5 × 8 + 49 = 40 + 49 = 89. Vì 89 > 88 và 89 < 93 nên 5 × 8 + 49 là đáp án đúng.  
4 × 9 + 52 = 36 + 52 = 88. Vì 88 = 88 nên 4 × 9 + 52 là đáp án sai.  
5 × 9 + 47 = 45 + 47 = 92. Vì 92 > 88 và 92 < 93 nên 5 × 9 + 47 là đáp án đúng.  
**Đáp án:**  
5 × 8 + 49 ;  
5 × 9 + 47.

Câu **17**: [VDC]

Sắp xếp các phép nhân sau theo thứ tự tích **tăng dần**. (sắp xếp từ trên xuống dưới)  


3 × 5.

2 × 8.

3 × 9.

4 × 7.

5 × 6.

4 × 8.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Ta có:  
3 × 5 = 15.  
2 × 8 = 16.  
3 × 9 = 27.  
4 × 7 = 28.  
5 × 6 = 30.  
4 × 8 = 32.  
Vì 15 < 16 < 27 < 28 < 30 < 32 nên sắp xếp các phép nhân theo thứ tự tích tăng dần ta được: 3 × 5 ; 2 × 8 ; 3 × 9 ; 4 × 7 ; 5 × 6 ; 4 × 8.  
**Đáp án:**  
3 × 5.  
2 × 8.  
3 × 9.  
4 × 7.  
5 × 6.  
4 × 8.

Câu **18**: [VDC]

Trong tủ có 6 hộp phấn màu trắng, 9 hộp phần màu đỏ và 7 hộp phấn màu vàng. Biết mỗi hộp phấn trắng có 5 viên, mỗi hộp có đỏ có 3 viên , mỗi hộp màu vàng có 4 viên.  
Hãy sắp xếp các hộp phấn theo thứ tự số lượng viên phấn **tăng dần**.

Hộp phấn màu đỏ.

Hộp phấn màu vàng.

Hộp phấn màu trắng.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số viên phấn màu trắng là:  
5 × 6 = 30 (viên).  
Số viên phấn màu đỏ là:  
3 × 9 = 27 (viên).  
Số viên phấn màu vàng là:  
4 × 7 = 28 (viên).  
Vì 27 < 28 < 30 nên các hộp phấn sắp xếp theo thứ tự số lượng viên phấn tăng dần là: hộp phấn màu đỏ, hộp phấn màu vàng, hộp phấn màu trắng.  
**Đáp án:**  
Hộp phấn màu đỏ.  
Hộp phấn màu vàng.  
Hộp phấn màu trắng.

Câu **19**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Trong các phép tính dưới đây, có [[2]] phép tính đúng.  
5 × 6 + 21 − 2 = 41.  
4 × 8 + 28 + 4 = 64.  
3 × 9 + 14 + 7 = 48.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 5 × 6 + 21 − 2 = 30 + 21 − 2 = 51 − 2 = 49 nên 5 × 6 + 21 − 2 = 49.  
Vì 4 × 8 + 28 + 4 = 32 + 28 + 4 = 60 + 4 = 64 nên 4 × 8 + 28 + 4 = 64.  
Vì 3 × 9 + 14 + 7 = 27 + 14 + 7 = 41 + 7 = 48 nên 3 × 9 + 14 = 48.  
Vậy  
5 × 6 + 21 − 2 = 41 là phép tính sai.  
4 × 8 + 28 + 4 = 64 là phép tính đúng.  
3 × 9 + 14 + 7 = 48 là phép tính đúng.  
**Đáp án:**  
2.

Câu **20**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Muốn đi từ nhà Hùng đến trường phải đi qua nhà Tú. Có 3 con đường đi từ nhà Hùng đến nhà Tú, có 4 con đường đi từ nhà Tú đến trường. Có [[12]] cách đi từ nhà Hùng đến trường.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Số cách đi từ nhà Hùng đến trường là: 3 × 4 = 12 (cách).  
**Đáp án**: 12.

Câu **21**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
5 × 8 = [[4]] × 5 + 20.  
4 × 7 + [[2]] = 3 × 10.  
[[2]] × 9 − 10 = 4 × 2.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 5 × 8 = 40 và 20 + 20 = 40 ; 4 × 5 = 20 nên chỗ trống thứ nhất điền số 4.  
Vì 3 × 10 = 30 và 4 × 7 = 28 ; 28 + 2 = 30 nên chỗ trống thứ hai điền số 2.  
Vì 4 × 2 = 8 và 18 − 10 = 8 ; 2 × 9 = 8 nên chỗ trống thứ ba điền số 2.  
**Đáp án:**  
4  
2  
2.

Câu **22**: [VDC]

Chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều đáp án).  
  
Kết quả của phép tính nào dưới đây là số có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 9 ?

A. 3×8+3.

B. 4×9+9.

C. 2×10+5. D. 5×10+14.

 5 × 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Ta có:  
3 × 8 + 3 = 24 + 3 = 27. Tổng hai chữ số là: 2 + 7 = 9 (thỏa mãn yêu cầu).  
4 × 9 + 9 = 36 + 9 = 45. Tổng hai chữ số là: 4 + 5 = 9 (thỏa mãn yêu cầu).  
2 × 10 + 5 = 20 + 5 = 25. Tổng hai chữ số là: 2 + 5 = 7 ( không thỏa mãn yêu cầu).  
5 × 10 + 14 = 50 + 14 = 64. Tổng hai chữ số là: 6 + 4 = 10 (không thỏa mãn yêu cầu).  
5 × 7 = 35. Tổng hai chữ số là: 3 + 5 = 8 (không thỏa mãn yêu cầu).  
**Đáp án:**  
3 × 8 + 3.  
4 × 9 + 9.

Câu **23**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
31 < 5 × [[7]] < 38

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 5 .  
  
Áp dụng bảng nhân 5 ta có:  
5 × 6 = 30 ; 5 × 7 = 35 ; 5 × 8 = 40.  
Vì 30 < 31 < 35 < 38 < 40 nên số cần điền vào chỗ trống là số 7.  
**Đáp án:**7.

Câu **24**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho 2 + 2 + . . . + 2 = 18 ( có n số 2 ).  
Khi đó, giá trị của n là

A. n=9.

B. n=8. C. n=7. D. n=6.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Theo đề bài, số 2 được lặp lại n lần nên: 2 × n = 18 .  
Từ bảng nhân 2 , ta có 2 × 9 = 18.  
Do vậy, n = 9.  
**Đáp án:**n = 9.

Câu **25**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Những phép so sánh nào dưới đây đúng?  


A. 5×10−13=100−63.

B. 4× 9<5× 7.

C. 3×8+16=5× 8.

D. 2×10>3× 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
+) 5 × 10 − 13 = 50 − 13 = 37 ; 100 − 63 = 37.  
Vì 37 = 37 nên 5 × 10 − 13 = 100 − 63 là phép so sánh đúng.  
+) 4 × 9 = 36 và 5 × 7 = 35.  
Vì 36 > 35 nên 4 × 9 > 5 × 7. Do đó, 4 × 9 < 5 × 7 là phép so sánh sai.  
+) 3 × 8 + 16 = 24 + 16 = 40 và 5 × 8 = 40.  
Vậy 3 × 8 + 16 = 5 × 8 là phép so sánh đúng.  
+) 20 × 10 = 20 và 3 × 7 = 21.  
Vì 20 < 21 nên 2 × 10 < 3 × 7. Do đó, 2 × 10 > 3 × 7 là phép so sánh sai.  
Vậy trong các phép so sánh trên, phép so sánh đúng là: 5 × 10 − 13 = 100 − 63 ; 3 × 8 + 16 = 5 × 8.  
**Đáp án:**  
5 × 10 − 13 = 100 − 63.  
3 × 8 + 16 = 5 × 8.

Câu **26**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biết rằng 4 nhân với số thứ nhất bằng 12 và 2 nhân với số thứ hai bằng 16. Tích của số thứ nhất và số thứ hai bằng

A. 24.

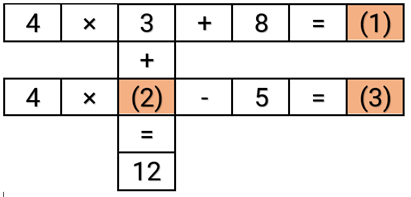
B. 8. C. 6. D. 32.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 2 , 4.  
  
Vì 4 × 3 = 12 nên số thứ nhất là 3.  
Vì 2 × 8 = 16 nên số thứ hai là 8.  
Do đó tích của số thứ nhất và số thứ hai là: 3 × 8 = 24.  
Vậy đáp án đúng là 24.  
**Đáp án:**24.

Câu **27**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
  
  
Số điền vào ô ( 1 ) là [[20]].  
Số điền vào ô ( 2 ) là [[9]].  
Số điền vào ô ( 3 ) là [[31]].

Lời giải:

**Bước 1:**

4 × 3 + 8 = 20 , nên số điền vào ô ( 1 ) là 20 .  
3 + 9 = 12 , nên số điền vào ô ( 2 ) là 9 .  
4 × 9 − 5 = 31 , nên số điền vào ô ( 3 ) là 31.  
**Đáp án:**20 ; 9 ; 31.

Câu **28**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biết 3 × x + 26 = 5 × 9 − 13.  
Giá trị của x là

A. x=2.

B. x=3. C. x=4. D. x=5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 5 × 9 − 13 = 45 − 13 = 32.  
Do đó, 3 × x + 26 = 32.  
Vì 6 + 26 = 32 nên 3 × x = 6.  
Áp dụng bảng nhân 3 ta có: 3 × 2 = 6 . Vậy x = 2.  
**Đáp án:**  
x = 2.

Câu **29**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A crossword puzzle with numbers and symbols

Description automatically generated  
Số thích hợp để điền vào ô ( 1 ) là

A. 5.

B. 6. C. 7. D. 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 3 × 5 = 15 ; 4 × 5 = 20 , nên số thích hợp để điền vào ô ( 1 ) là 5 .  
**Đáp án:**5.

Câu **30**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có ba lọ hoa, mỗi lọ có 3 bông hoa cúc, 2 bông hoa hồng. Cả ba lọ có tất cả số bông hoa là

A. 15 bông hoa.

B. 9 bông hoa. C. 16 bông hoa.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng số hoa mỗi lọ là: 3 + 2 = 5 (bông hoa).  
Tổng số hoa của cả ba lọ là: 5 × 3 = 15 (bông hoa).  
**Đáp án:**15 bông hoa.

Câu **31**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các phép tính dưới đây:  
Phép tính 1 : 4 × 8 + 18.  
Phép tính 2 : 5 × 6 + 14.  
Phép tính 3 : 2 × 7 + 35.  
Phép tính 4 : 4 × 6 + 24.  
Trong các phép tính trên, phép tính có kết quả **nhỏ nhất**là

A. Phép tính 4. B. Phép tính 3. C. Phép tính 1.

D. Phép tính 2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng cộng.  
Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
Phép tính 1 : 4 × 8 + 18 = 32 + 18 = 50.  
Phép tính 2 : 5 × 6 + 14 = 30 + 14 = 44.  
Phép tính 3 : 2 × 7 + 35 = 14 + 35 = 49.  
Phép tính 4 : 4 × 6 + 24 = 24 + 24 = 48.  
Do 44 < 48 < 49 < 50 nên phép tính có kết quả **nhỏ nhất**là Phép tính 2.  
**Đáp án:**Phép tính 2.

Câu **32**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả phép tính nào dưới đây lớn hơn 79 và nhỏ hơn 83 ?

A. 5×8+43.

B. 2×7+66.

C. 4×6+54. D. 5×4+43.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
5 × 8 + 43 = 40 + 43 = 83. Vì 83 = 83 nên 5 × 8 + 43 là đáp án sai.  
5 × 4 + 43 = 20 + 43 = 63. Vì 63 < 79 nên 5 × 4 + 43 là đáp án sai.  
2 × 7 + 66 = 14 + 66 = 80. Vì 80 > 79 và 80 < 83 nên 2 × 7 + 64 là đáp án đúng.  
4 × 6 + 54 = 24 + 54 = 78. Vì 78 < 79 nên 4 × 6 + 54 là đáp án sai.  
**Đáp án:**2 × 7 + 66.

Câu **33**: [VDC]

Cho các phép tính dưới đây:  
Phép tính 1 : 3 × 5 + 26.  
Phép tính 2 : 4 × 7 + 17.  
Phép tính 3 : 5 × 3 + 22.  
Phép tính 4 : 3 × 9 + 16.  
Bạn hãy sắp xếp các phép tính trên theo thứ tự kết quả phép tính **tăng dần**từ trên xuống dưới.

Phép tính 3.

Phép tính 1.

Phép tính 4.

Phép tính 2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
Phép tính 1 : 3 × 5 + 26 = 15 + 26 = 41.  
Phép tính 2 : 4 × 7 + 17 = 28 + 17 = 45.  
Phép tính 3 : 5 × 3 + 22 = 15 + 22 = 37.  
Phép tính 4 : 3 × 9 + 16 = 27 + 16 = 43.  
Do 37 < 41 < 43 < 45 nên thứ tự đúng sẽ là: phép tính 3 , phép tính 1 , phép tính 4 , phép tính 2.  
**Đáp án:**  
Phép tính 3.  
Phép tính 1.  
Phép tính 4.  
Phép tính 2.

Câu **34**: [VDC]

Cho các phép tính dưới đây:  
Phép tính 1 : 5 × 6 + 33.  
Phép tính 2 : 3 × 4 + 52.  
Phép tính 3 : 2 × 10 + 54.  
Phép tính 4 : 4 × 9 + 34.  
Bạn hãy sắp xếp các phép tính trên theo thứ tự kết quả phép tính **giảm dần**từ trên xuống dưới.

Phép tính 3.

Phép tính 4.

Phép tính 2.

Phép tính 1.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
Phép tính 1 : 5 × 6 + 33 = 30 + 33 = 63.  
Phép tính 2 : 3 × 4 + 52 = 12 + 52 = 64.  
Phép tính 3 : 2 × 10 + 54 = 20 + 54 = 74.  
Phép tính 4 : 4 × 9 + 34 = 36 + 34 = 70.  
Do 74 > 70 > 64 > 63 nên thứ tự đúng sẽ là: Phép tính 3 , phép tính 4 , phép tính 2 , phép tính 1.  
**Đáp án:**  
Phép tính 3.  
Phép tính 4.  
Phép tính 2.  
Phép tính 1.

Câu **35**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các phép tính sau:  
3 × 6 + 23 ;  
2 × 8 + 11 ;  
4 × 6 + 5 ;  
5 × 2 + 13.  
Có bao nhiêu phép tính có kết quả lớn hơn 28 và nhỏ hơn 40 ?  
Trả lời: Có [[1]] phép tính thỏa mãn yêu cầu bài toán.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có :  
3 × 6 + 23 = 18 + 23 = 41 ;  
2 × 8 + 11 = 16 + 11 = 27 ;  
4 × 6 + 5 = 24 + 5 = 29 ;  
5 × 2 + 13 = 10 + 13 = 23.  
Vì 23 < 27 < 28 < 29 < 40 < 41 nên có 1 phép tính có kết quả lớn hơn 28 và nhỏ hơn 40 là 4 × 6 + 5.  
**Đáp án:**1.